

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán niên độ của chủ đầu tư, sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán niên độ của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 91/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 85 /TTr-STC ngày 09 tháng 3 năm 2026;

Căn cứ kết quả lấy ý kiến biểu quyết của các Thành viên Ủy ban nhân dân thành phố về lấy ý kiến dự thảo Quyết định quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán niên độ của chủ đầu tư, sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán niên độ của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán niên độ của chủ đầu tư, sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán niên độ của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định các nội dung cụ thể như sau:

a) Thời hạn gửi báo cáo quyết toán niên độ của chủ đầu tư, sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân thành phố đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân thành phố quản lý theo quy định tại tiết (iv) điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ;

b) Trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán niên độ của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các đối tượng sau:

a) Chủ đầu tư dự án có sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước.

b) Sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu.

d) Phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân phường, xã.

Điều 2. Quy định về thời hạn gửi báo cáo quyết toán niên độ của chủ đầu tư, sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân thành phố đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân thành phố quản lý

1. Chủ đầu tư dự án đối chiếu, xác nhận số liệu quyết toán niên độ với cơ quan thanh toán nơi giao dịch, lập báo cáo quyết toán niên độ theo mẫu biểu số 01/QTNĐ Thông tư số 91/2025/TT-BTC gửi cơ quan cấp trên của chủ đầu tư là sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (đơn vị dự toán cấp I thành phố) trước ngày 01 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

2. Sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân thành phố xét duyệt quyết toán niên độ của chủ đầu tư và ra thông báo xét duyệt theo mẫu biểu số 04/QTNĐ Thông tư số 91/2025/TT-BTC; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán niên độ theo mẫu biểu số 01/QTNĐ Thông tư số 91/2025/TT-BTC gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

3. Trường hợp sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân thành phố đồng thời là chủ đầu tư dự án thì đối chiếu, xác nhận số liệu quyết toán niên độ với cơ quan thanh toán nơi giao dịch, lập báo cáo quyết toán niên độ theo mẫu biểu số 01/QTNĐ Thông tư số 91/2025/TT-BTC gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

Điều 3. Quy định về trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán niên độ của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý

1. Chủ đầu tư dự án đối chiếu, xác nhận số liệu quyết toán niên độ với cơ quan thanh toán nơi giao dịch, lập báo cáo quyết toán niên độ theo mẫu biểu số 01/QTNĐ Thông tư số 91/2025/TT-BTC gửi cơ quan cấp trên của chủ đầu tư là phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân phường, xã (đơn vị dự toán cấp I phường, xã) trước ngày 15 tháng 02 năm sau năm quyết toán.

2. Phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân phường, xã xét duyệt quyết toán niên độ của chủ đầu tư và ra thông báo xét duyệt theo mẫu biểu số 04/QTNĐ Thông tư số 91/2025/TT-BTC; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán niên độ theo

mẫu biểu số 01/QTNĐ Thông tư số 91/2025/TT-BTC gửi Phòng Kinh tế xã hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường trước ngày 01 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

Trường hợp báo cáo quyết toán theo niên độ của chủ đầu tư lập chưa đúng quy định, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân phường, xã yêu cầu chủ đầu tư giải trình, cung cấp thông tin, số liệu cần thiết, điều chỉnh hoặc yêu cầu lập lại báo cáo để xét duyệt theo quy định. Phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân phường, xã yêu cầu chủ đầu tư nộp các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định và xuất toán các khoản chi sai chế độ, chi không đúng kế hoạch được giao, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với chủ đầu tư sử dụng vốn không đúng quy định.

3. Trường hợp phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân phường, xã đồng thời là chủ đầu tư dự án thì đối chiếu, xác nhận số liệu quyết toán niên độ với cơ quan thanh toán nơi giao dịch chi tiết đến từng chương trình, nhiệm vụ, dự án, lập báo cáo quyết toán niên độ theo mẫu biểu số 01/QTNĐ Thông tư số 91/2025/TT-BTC gửi Phòng Kinh tế xã hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường trước ngày 01 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

4. Phòng Kinh tế xã hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường kiểm tra về tính đầy đủ, khớp đúng giữa các số liệu quyết toán niên độ của phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân phường, xã với xác nhận của cơ quan thanh toán và có văn bản kiểm tra báo cáo quyết toán niên độ theo mẫu số 05/QTNĐ Thông tư số 91/2025/TT-BTC; tổng hợp toàn bộ báo cáo quyết toán niên độ của phường, xã theo mẫu biểu số 01/QTNĐ Thông tư số 91/2025/TT-BTC gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán; đồng thời, tổng hợp báo cáo quyết toán niên độ của phường, xã cùng với quyết toán ngân sách của địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân phường, xã để trình Hội đồng nhân dân phường, xã phê chuẩn trước ngày 31 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 4 năm 2026, thay thế Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách quận, huyện, xã theo niên độ ngân sách hàng năm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và bãi bỏ nội dung tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định thời hạn gửi và thẩm định báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm.

2. Đối với các nội dung về công tác quyết toán niên độ không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc các sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thái Bình